

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 07/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức S, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S1 sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1968; Vợ, con chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 127/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. S đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng chấp hành hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2.Quản Thị Q, sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT: Thôn CD QT, xã L.N, huyện V.G, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quản Đình S2 sinh năm 1956 và bà Đào Hải Y sinh năm 1959; Có chồng là Nguyễn Trọng P sinh năm 1989 đã ly hôn và có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3.Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Th sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1974; Có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 17/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2020 tại phòng 401 quán karaoke M.K do anh Nguyễn Văn H làm chủ ở thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đức S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Phương K, Quản Thị Q, Cà Lê Ch và Nguyễn Thị Diệu H2 đã bị bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tam giác màu xanh, 01 túi nilon màu trắng có vết rách ở mép túi do S giao nộp; 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy màu xanh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu da cam do T giao nộp; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 ống tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và được cố định ở hai đầu là vỏ đầu lọc của điều thuốc lá; 01 thẻ ATM màu trắng của ngân hàng SHINHAN BANK số 09704246005275440 mang tên Nguyễn Tiến i; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu hồng gold lắp sim số 0385.251.996 thu của Q.

Tại bản Kết luận giám định số 436/KLGĐMT-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “01 viên nén hình tam

giác màu xanh bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 0,3107 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA; Chất bột dạng cục màu da cam bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 0,1424 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA ”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã TS để xét xử bị cáo Nguyễn Đức S, Quản Thị Q và Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận: Khoảng gần 18 giờ ngày 13/6/2020 sau khi uống bia xong thì S, T và K rủ nhau đi hát tại quán karaoke M.K có địa chỉ tại thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, cả ba nhận phòng 401, S gọi điện cho Nguyễn Đức T2 và T3 đã cử ba nhân viên nữ là Quản Thị Q, Cà Lệ Chvà Phạm Thị Diệu H2 đến quán rót bia và hát cho cùng. Tại đây, S hỏi 3 nhân viên có biết chỗ mua ma túy thì mua hộ cho S thì Q nhận lời mua hộ. Q dùng điện thoại của Q gọi cho người phụ nữ tên T4 mua 3.100.000 đồng ma túy gồm có ma túy kẹo và ma túy ke. Q nhận tiền từ S trả cho người phụ nữ tên T4 và nhận gói ma túy mang lên phòng hát. Tất cả cùng sử dụng ma túy thì bị bắt. Số ma túy còn lại chưa dùng hết bị Công an thu giữ.

Bị cáo T: Công nhận lời trình bày của bị cáo S là đúng. Khi Công an bắt quả tang bị cáo đã sử dụng ma túy cùng mọi người tại phòng 401. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ ma túy ở người để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo xin được của một người không quen biết nhưng chưa sử dụng đến.

Bị cáo Q: Công nhận lời trình bày của bị cáo S là đúng. Bị cáo đã mua ma túy hộ cho S và cùng sử dụng. Chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại bị cáo dùng gọi để mua ma túy.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S, Quản Thị Q và Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 19 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Quản Thị Q từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 17/4/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; sim số điện thoại 0385.251.996; 01 thẻ ATM màu trắng của ngân hàng SHINHAN BANK số 09704246005275440 mang tên Nguyễn Tiến Lợi và 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu hồng gold.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2020 tại phòng 401 của quán karaoke M.K ở thôn D.S, xã P.C, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Công an thị xã TS đã bắt quả tang Nguyễn Đức S tàng trữ trái phép 0,3107 gam chất ma túy MDMA, nguồn gốc số ma túy này do Quản Thị Q mua hộ S; Quản Thị Q thừa nhận đã mua hộ ma túy cho S; Nguyễn Xuân T tàng trữ trái phép 0,1423 gam chất ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức S, Quản Thị Q và Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều

mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản.... Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo S đã bị xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc tại Bản án số 127 ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TS. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí. Sau khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/9/2020 bị cáo mới nộp khoản tiền phạt và án phí 3.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q và T đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Các bị cáo S, Q và T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đều có thái độ khai báo T khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Q, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo S nhờ Q mua ma túy để sử dụng, không có sự phân công, bàn bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Còn hành vi tàng trữ ma túy của T là độc lập không liên quan đến S và Q.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở T công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích lợi nhuận, điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; sim số điện thoại 0385.251.996; 01 thẻ ATM màu trắng của ngân hàng SHINHAN BANK số 09704246005275440 mang tên Nguyễn Tiến L và 02 vỏ đầu lọc thuốc lá không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 10.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu hồng gold tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có người phụ nữ tên T4 đã bán ma túy cho Q.

Quá trình điều tra, Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đã cho T gói ma túy nhưng T khai không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân T, Nguyễn Phương K, Quán Thị Q, Cà Lệ Ch và Phạm Thị Diệu H2 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp.

Đối với hành vi để các đối tượng sử dụng trái phép ma túy tại quán do mình quản lý của anh Nguyễn Văn H nhưng do anh H không biết nên cơ quan điều tra đã tiến hành giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn H hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự nhưng không có giấy chứng nhận an ninh trật tự nên UBND thị xã TS đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S, Quán Thị Q và Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Quán Thị Q 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 17/6/2020.

4- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn, màu

trắng; sim số điện thoại 0385.251.996; 01 thẻ ATM màu trắng của ngân hàng SHINHAN BANK số 09704246005275440 mang tên Nguyễn Tiến L và 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu hồng gold.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020).

Bị cáo S, Q và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã TS;
- Công an thị xã TS;
- Chi cục THADS thị xã TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh